

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2023.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1983

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại: khu B, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn – bà Trần Thị H, trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận ngày 16/10/2011.

Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm nay và ngày càng trầm trọng, không thống nhất được quan điểm sống. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không tu chí làm ăn để lo kinh tế gia đình, chơi bài bạc và gây ra nợ nần, có hành vi bạo lực, nhiều lần đánh bà bầm tím người. Giữa năm 2022, bà đã đưa đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn để đoàn tụ gia đình, cho ông T cơ hội để thay đổi nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/4/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Tạm thời, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Tại biên bản lấy khai của đương sự, bị đơn – ông Nguyễn Mạnh T, trình bày:*

Ông và bà Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận ngày 16/10/2011.

Quá trình chung sống, thời gian đầu thì bình thường nhưng khoảng hơn 01 năm nay có phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ và ông có nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với người khác. Ông thừa nhận, nguyên nhân là do có lúc uống rượu say nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, ông có đánh bà H. Cách đây khoảng 4 đến 5 năm thì đúng là ông có chơi bài bạc, gây nợ nần nhưng sau này ông đã không chơi nữa, lo phụ vợ con. Nay bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì ông không đồng ý, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, thực tâm thì ông vẫn muốn thuyết phục bà H hàn gắn, đoàn tụ để lo cho con cái nhưng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/4/2018. Khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, đề nghị chấp nhận; Về con chung: Bà H và ông T thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/4/2018 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị chấp nhận. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con chung; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn – bà Trần Thị H và bị đơn – ông Nguyễn Mạnh T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về yêu cầu khởi kiện*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngày 16/10/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, vụ án được thụ lý ngày 21/3/2023 nên áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông T đều thống nhất: Quá trình chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn khoảng gần 2 năm nay và ngày càng trầm trọng, không thống nhất được quan điểm sống. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không tu chí làm ăn để lo kinh tế gia đình, chơi bài bạc và gây ra nợ nần, có hành vi bạo lực, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông T, ông Tuấn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án nào để hòa giải mâu thuẫn, cải thiện tình trạng hôn nhân. Đồng thời, ông T và bà H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của hai bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H1 ông T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà H được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/4/2018. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý với các yêu cầu này của bà H, đồng thời việc giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 (BL 22) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

1. Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/4/2018 cho bà Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Nguyễn Mạnh T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002655 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND x.Văn Hải,h.Kim Sơn,t.Ninh Bình;
(GCNKH số 51 ngày 26/10/2011)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung

